

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 47 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5346/TTr-SXD ngày 31 tháng 12 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt đối với hộ thoát nước đầu nối nước thải sinh hoạt vào hệ thống thoát nước thải được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn nhà nước, hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện nhận bàn giao theo Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2014/NĐ-CP).

2. Quyết định này áp dụng đối với các hộ thoát nước đầu nối nước thải sinh



hoạt (hoặc nước thải khác có tính chất tương đồng như nước thải sinh hoạt) vào hệ thống thoát nước thải được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn nhà nước, hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện nhận bàn giao theo Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

## **Điều 2. Xác định giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt và mức thu**

### **1. Xác định giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt**

$$\begin{array}{l} \text{Giá dịch vụ xử lý} \\ \text{nước thải sinh hoạt} \\ \text{(đồng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Khối lượng} \\ \text{nước thải} \\ \text{(m}^3\text{)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá dịch vụ xử lý} \\ \text{nước thải sinh hoạt} \\ \text{(đồng/m}^3\text{)} \end{array}$$

- Giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Khối lượng nước thải sinh hoạt được xác định như sau:

+ Đối với hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

+ Đối với hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bình quân là 120 lít/người/ngày đối với phường, thị trấn và 80 lít/người/ngày đối với xã (áp dụng định mức khoán theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 33:2006, Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế được ban hành theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BXD ngày 17 tháng 3 năm 2006 của Bộ Xây dựng) nhân (x) với số người trong hộ gia đình.

- Đơn giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt được áp dụng theo đơn giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt (có khấu hao tài sản và không khấu hao tài sản) tại thời điểm và theo từng hệ thống thoát nước thải được đầu tư xây dựng tại khu vực xác định trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mức thu**

a) Đối với hộ thoát nước đầu nổi nước thải khác: Giá dịch vụ xử lý nước thải xác định tại Khoản 1 Điều này với đơn giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt có khấu hao tài sản nhân thêm hệ số K theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

b) Đối với hộ thoát nước đầu nổi nước thải sinh hoạt: Thu 15% giá dịch vụ xử lý nước thải xác định tại Khoản 1 Điều này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 với đơn giá dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt không khấu hao tài sản;

c) Hộ thoát nước đã thanh toán tiền dịch vụ xử lý nước thải thì không phải trả phí bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

## **Điều 3. Giao đơn vị thoát nước thực hiện thu giá dịch vụ xử lý nước thải, nộp**



ngân sách tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2020./ *5*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Hạ tầng kỹ thuật -BXD;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TTTU- TTHĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Như Điều 4;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- TT Công báo, Website BD;
- LĐVP, Km, TH; *etc*;
- Lưu VT. *4 23*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**